

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2022/HC-PT

Ngày: 26/12/2022

V/v: “Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Trường

 ông Lê Phước Thanh

Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 202/2022/TLPT-HC ngày 17/10/2022 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu huỷ quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 390/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2022; giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* ông Bùi Ngọc Q - sinh năm 1983. Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Thành T - sinh năm 1962. Luật sư Văn phòng Luật sư T. Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

* *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Đức V - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận N thành phố Đà Nẵng, có mặt.

2. Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng.

Cùng địa chỉ: quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND quận N và Chủ tịch UBND quận N: Ông Nguyễn Đức V - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận N, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND quận N và Chủ tịch UBND quận N: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận N. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ:, quận N, thành phố Đà Nẵng.

3. Chi cục Thuế khu vực S - N, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tự C – Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực S - N, thành phố Đà Nẵng, có đơn xin không tham dự phiên tòa.

4. Ông Dương M; Địa chỉ: tổ 06 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn T; Địa chỉ: phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện ông Bùi Ngọc Q trình bày:***

Ngày 27/03/2017, tôi nhận được Quyết định số: 971/QĐ-UBND của UBND quận N do Phó Chủ tịch Nguyễn Hòa ký về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án đường T nối dài (đoạn từ khu số 4 đến giáp Phân khu X4- Khu tái định cư H 2) – bản phô tô có đóng dấu giáp lai của Ban giải phóng mặt bằng quận N.

Ngày 17/11/2017 tôi nhận được Quyết định 3567/QĐ-UBND của UBND quận N về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Bùi Ngọc Q thuộc diện giải tỏa để thực hiện dự án đường T nối dài (đoạn từ khu số 4 đến giáp Phân khu X4 – Khu tái định cư H 2) thuộc phường H, quận N do Phó chủ tịch Huỳnh C ký, bản phô tô có đóng dấu giáp lai của Ban giải phóng mặt bằng quận N.

Ngày 20/11/2019 tôi nhận được quyết định số 4518/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 27/11/2019 tôi làm Đơn Khiếu Nại gửi đến UBND quận N về việc không bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất của tôi.

Ngày 09/03/2020, tôi nhận được Quyết định số 835/QĐ-UBND quận N về việc giải quyết Đơn Khiếu Nại của tôi - Bùi Ngọc Q (lần đầu) UBND quận N không đồng ý nội dung khiếu nại của tôi.

Ngày 28/04/2020 tôi gửi Đơn Khiếu Nại lần 2 đến UBND thành phố Đà Nẵng về việc hủy bỏ Quyết Định số 835/QĐ-UBND ngày 09/03/2020 của UBND quận N về giải quyết khiếu nại của tôi (lần đầu).

Ngày 09/02/2021, tôi nhận được Quyết Định số 529/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại của tôi (lần 2), UBND thành phố Đà Nẵng không chấp nhận ý kiến giải trình của tôi.

Sau khi xem xét các Quyết định và văn bản trả lời khiếu nại của UBND quận N và UBND thành phố Đà Nẵng nhận thấy quá trình thực hiện việc thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi bị thu hồi đất là không đúng quy định của Luật đất đai năm 2013, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích chính đáng của tôi, nên tôi làm đơn để khởi kiện UBND quận N và Chủ tịch quận N và Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Yêu cầu Tòa án xem xét bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho tôi cụ thể:

I. Quyết định thu hồi đất số 971/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của UBND quận N về việc thu hồi đất của hộ ông Bùi Ngọc Q.

Về mặt thủ tục:

- Trước khi nhận được quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 về việc thu hồi đất của tôi, UBND quận N không thực hiện ban hành văn bản thông báo thu hồi đất và giao cho tôi.

- Quyết Định thu hồi đất số 971/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 không cùng ngày với Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

- Quyết định thu hồi đất số 971/QĐ-UBND ký sau giấy mời nhận tiền ngày 02/11/2015.

Về mặt thẩm quyền:

- Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 về thu hồi đất của tôi thuộc thẩm quyền của UBND quận N, ông Phó chủ tịch quận N Nguyễn Hòa ký thay là không đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

II. Đối với Quyết Định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Bùi Ngọc Q thuộc diện giải tỏa để thực hiện dự án đường T nối dài (đoạn từ khu số 4 đến giáp Phân khu X4 – Khu tái định cư H 2) thuộc phường H, quận N do Phó chủ tịch Huỳnh C ký.

1. Về mặt thủ tục: Quyết định này ban hành ngày 17/11/2017, không cùng ngày với Quyết Định thu hồi đất số 971/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 là không đúng theo điểm a, khoản 3, điều 69, luật đất đai 2013.

2. Về thẩm quyền: Quyết định số 3567/QĐ-UBND của UBND quận N ban hành do Phó chủ tịch Huỳnh C ký thay Chủ tịch UBND là không đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

3. Về nội dung:

- Không bồi thường đất đối với diện tích: 120.3m² tại điểm a, khoản 3, điều 1 của quyết định này là không có cơ sở pháp lý và không đúng pháp luật.

- Căn nhà và đất của tôi được chuyển nhượng từ ông Dương M và bà Tống Thị Đ, văn bản này đã được chứng thực bởi UBND quận N, sau đó tôi đã sử dụng liên tục và nộp thuế sử dụng đất đầy đủ từ năm 2009 đến năm 2015, đồng thời theo thông báo nộp thuế ngày 03/09/2012 của Chi cục thuế quận N được xác định là đất ở đô thị đúng với quy định pháp luật về xác định hiện trạng sử dụng đất và có thực hiện nghĩa vụ đóng góp các khoản vận động theo chủ trương của địa phương.

- Theo khoản 2, Điều 1 của quyết định này thì nguồn gốc sử dụng đất được UBND quận N căn cứ áp dụng Nghị định 64/CP năm 1993 là không phù hợp và trái với quy định tại khoản 1, điều 3, nghị định số 43/2014/NĐ CP và trái với thực tế là tôi nhận chuyển nhượng nhà và đất từ ông Dương M và bà Tống Thị Đ được UBND phường H đồng ý xác nhận với mục đích để ở.

- Đất của tôi được tách từ thửa đất của ông Dương M, bà Tống Thị Đ cùng thửa đất số 27, tờ bản đồ số 06, nhưng trong Quyết định phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư UBND quận N và UBND thành phố Đà Nẵng đưa ra hai kết luận nguồn gốc đất khác nhau, dẫn đến ông Dương M, bà Tống Thị Đ được bồi thường, bố trí tái định cư nhưng lô đất của tôi không được bồi thường về đất, không bố trí tái định cư gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của tôi và sự việc này là không công bằng đối với đối tượng bị thu hồi đất.

III. Đối với Quyết Định số 835/QĐ-UBND ngày 09/03/2020 của UBND quận N về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Bùi Ngọc Q trú tại 06, phường H, quận N, TP Đà Nẵng.

Theo Đơn Khiếu Nại ngày 27/11/2013 của tôi, yêu cầu hủy Quyết Định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường vì lý do không bố trí tái định cư cho ông là trái quy định và hủy Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Q.

Ngày 09/03/2020 UBND quận N có Quyết Định số 835/QĐ UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu có nội dung: Xác định nguồn gốc đất là đất cát và đất nghĩa địa nên không bố trí tái định cư cho tôi là không đúng. Việc Ủy ban căn cứ theo chỉ thị số 299/TTG ngày 11/10/1980 và Nghị định 64 CP ngày 27/09/1993 là không phù hợp, vì Nghị định 64 CP của Chính phủ thì quan hệ

pháp luật được điều chỉnh là việc giao đất Nông nghiệp trong khi theo ý kiến của UBND là đất phi nông nghiệp là rất mâu thuẫn và căn cứ thứ hai của UBND quận N thì đất của tôi thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ số 01, đất nghĩa địa không đúng với hiện trạng thực tế sử dụng đất trên thực tế gần nhất nhà đất của tôi thuộc thửa số 33, tờ bản đồ số 06 ngày 16/08/2011 được UBND phường H đồng ý cho tách thửa từ thửa đất số 27, tờ bản đồ số 06 là việc chuyển nhượng 1 căn nhà và đất theo biên bản kiểm định khối lượng, chất lượng nhà ở ngày 30/01/2015, đã xác định đầy đủ.

Đất của tôi và đất của ông Dương M, bà Tống Thị Đ có cùng nguồn gốc là thửa đất số 27, tờ bản đồ số 06 nhưng việc áp dụng pháp luật không rõ ràng và không phù hợp dẫn đến ông Dương M và bà Tống Thị Đ thì được bồi thường bố trí tái định cư khi bị thu hồi đất, còn nhà đất của tôi thì không.

Ý kiến của UBND quận N là thực trạng căn nhà của tôi không ở, căn cứ vào biên bản kiểm tra thực trạng sử dụng đất ngày 10/12/2015 là không xác thực, không thông báo cho tôi, không có tôi khi lập biên bản và không căn cứ vào biên lai thuê sử dụng nhà đất là không đúng quy định pháp luật. Không đúng với thực tế là từ 07/7/2011 tôi được điều động công tác tại Quảng Nam, đến 07/3/2014 tôi được điều động công tác ở Q, đến 15/12/2015 tôi lại được điều động về công tác lại Quảng Nam, nên trong thời gian này tôi chỉ ở nhà vào chiều ngày thứ bảy và ngày chủ nhật, tôi cũng có Giấy xác nhận nơi cư trú của ông Nguyễn T, tổ trưởng tổ dân phố số 4, S, phường H, quận N ngày 27/4/2010. Vì vậy, tôi không đồng ý với văn bản giải quyết khiếu nại của UBND quận N.

IV. Đối với Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về giải quyết khiếu nại lần hai của ông Bùi Ngọc Q. Khi nhận quyết định này, tôi không đồng ý với nội dung giải quyết, bởi vì quyết Định số 529/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng có nội dung không chấp nhận khiếu nại của tôi và giữ nguyên quyết định khiếu nại lần đầu. Tôi cho rằng UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 không đúng, với lý do:

Thứ nhất: UBND quận N đã ban hành Quyết Định số 971/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 về thu hồi đất và ban hành Quyết Định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ chi tiết là không cùng ngày vi phạm về thời gian” là không phù hợp, điều này không đúng quy định pháp luật, cụ thể không tuân thủ về mặt thủ tục theo qui định tại điểm a, khoản 3, điều 69 Luật đất đai năm 2013

Thứ hai: UBND thành phố Đà Nẵng không xem xét đến việc UBND quận N đã không ban hành Thông báo thu hồi đất và giao cho tôi là không đúng theo quy định về thủ tục tiến hành thu hồi đất tại khoản 1 điều 67 và điểm a, khoản 1, điều 69, Luật đất đai năm 2013.

Thứ ba: UBND quận N sử dụng Nghị định số 64/CP ngày 27/09/1993 có đối tượng điều chỉnh là việc giao đất nông nghiệp trong trường hợp của tôi là áp dụng luật không đúng, vì nhà đất của tôi có nguồn gốc từ việc chuyển nhượng

giữa ông Dương M, bà Tống Thị Đ và đã được sự chứng thực của UBND phường H phù hợp với Luật đất đai năm 2003.

Thứ tư: Hồ sơ kỹ thuật của thửa đất có ký hiệu ODT là đất ở đô thị, thông báo nộp thuế ngày 03/09/2012 xác định giá đất 240.000đ/m² là đất ở tại đô thị phù hợp với việc xác nhận của UBND phường H trong giấy chuyển nhượng ngày 23/12/2009 nhưng UBND quận N khẳng định đây là đất nghĩa trang do UBND phường quản lý (đất phi Nông nghiệp) là mâu thuẫn với các hồ sơ, giấy tờ về việc xác nhận nguồn gốc thửa đất. Nên tôi không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại của UBND thành phố Đà Nẵng.

Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét giải quyết:

1/ Tuyên hủy Quyết Định số 971/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của UBND quận N về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án đường T nối dài (đoạn từ khu số 4 đến giáp Phân khu X4- Khu tái định cư H).

2/ Tuyên hủy Quyết Định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Bùi Ngọc Q thuộc diện giải tỏa để thực hiện dự án đường T nối dài (đoạn từ Khu số 4 đến giáp Phân khu X4- Khu tái định cư H 2) thuộc phường H, quận N.

3/ Tuyên hủy Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 09/03/2020 của Chủ tịch UBND quận N về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Ngọc Q.

4/ Tuyên hủy Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Ngọc Q.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 người khởi kiện yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

Yêu cầu hủy Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Ngọc Q đang sử dụng thửa đất số 33, thuộc tờ bản đồ số 06, tại phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

*** Tại phiên tòa người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng vắng mặt, nhưng tại văn bản gửi Tòa án trình bày:**

Nội dung khiếu nại:

Ông Bùi Ngọc Q khiếu nại Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết và Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND quận N về việc cưỡng chế, thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Ngọc Q, đã được Chủ tịch UBND quận N giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 09/3/2020.

Yêu cầu của người khiếu nại:

- Hủy Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết do ban hành sau Quyết định thu hồi đất (Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND quận N) là không đúng quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

- Hủy Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND quận N về việc cưỡng chế, thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Ngọc Q do ban hành không đúng.

- Yêu cầu được bố trí tái định cư như hộ ông Dương M (người chuyển nhượng đất cho ông Q).

Kết quả xác minh:

a) Về việc ban hành Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND quận N không cùng thời điểm với Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND quận N về việc thu hồi đất

Tại điểm a, Khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai 2013 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày”.

UBND quận N ban hành Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 về việc thu hồi đất và ban hành Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết. Như vậy, Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 3567/QĐ-UBND sau Quyết định số 971/QĐ-UBND gần 08 tháng là chưa đảm bảo về thời gian theo quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai 2013.

Tuy nhiên, xét nguồn gốc đất, hiện trạng sử dụng đất thì việc chậm trễ ban hành quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Ngọc Q không thay đổi bản chất về kết quả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Ngọc Q theo quy định.

b) Việc ban hành Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế, thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Ngọc Q.

Căn cứ Thông báo số 271/TB-UBND ngày 18/11/2014 của UBND thành phố ban hành thông báo thu hồi đất để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Dự án đường T nối dài (đoạn từ Khu số 4 - Khu đô thị mới Nam cầu T đến giáp phân khu X4 - Khu tái định cư H 2). Ngày 04/9/2015, UBND quận N ban hành Thông báo số 297/TB-UBND thông báo thu hồi đất đối với ông Bùi Ngọc Q, để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Dự án đường T nối dài (đoạn từ Khu số 4 - Khu đô thị mới Nam cầu T đến giáp phân khu X4 - Khu tái định cư H. Căn cứ khoản 3, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013, Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 về việc cưỡng chế, thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Ngọc Q trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1227/TTr-PTNMT ngày 11/9/2019 (hồ sơ đã được Phòng Tư

pháp quận thẩm định tại Công văn số 168/PTP ngày 03/9/2019). Hồ sơ bao gồm:

- Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Chủ tịch UBND quận N về việc thu hồi đất của hộ ông Bùi Ngọc Q;

- Biên bản họp ngày 03/7/2019: UBND phường H đã tổ chức họp vận động các hộ dân chưa chấp hành bàn giao mặt bằng dự án đường T nối dài. Theo Biên bản cuộc họp thì hộ ông Bùi Ngọc Q không chấp hành việc bàn giao mặt bằng;

- Báo cáo số 552/BC-UBND ngày 04/7/2014 của UBND phường H báo cáo kết quả vận động các hộ có hồ sơ giải tỏa thuộc dự án đường T nối dài. Theo Báo cáo này, hộ ông Bùi Ngọc Q chưa thống nhất bàn giao mặt bằng đối với thửa đất bị thu hồi theo Quyết định số 971/QĐ-UBND;

- Tờ trình số 616/TTr-BGPMB ngày 23/7/2012 của Ban Giải phóng mặt bằng quận N đã đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất dự án đường T nối dài.

Về mẫu và thể thức Quyết định cưỡng chế số 4518/QĐ-UBND ngày 20/11/2019: Đảm bảo theo mẫu quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Như vậy, Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của Chủ tịch UBND quận N ban hành đúng về thẩm quyền, quy trình và mẫu theo quy định.

c) Ngoài nội dung khiếu nại của ông Bùi Ngọc Q, qua xem xét hồ sơ về thu hồi đất, hỗ trợ đền bù và tái định cư có sự không thống nhất trong việc ghi nhận hiện trạng sử dụng đất của hộ ông Bùi Ngọc Q tại Hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập ngày 16/8/2011 có ký hiệu là ODT, trong khi đó hồ sơ xét tính pháp lý hộ ông Bùi Ngọc Q là đất nghĩa địa.

Kết quả đối thoại:

Ngày 19/01/2021, Chủ tịch UBND thành phố tổ chức đối thoại với ông Bùi Ngọc Q. Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh của Thanh tra thành phố tại Báo cáo số 559/BC-TTTP ngày 21/9/2020 đồng thời sau khi nghe ý kiến của người khiếu nại, ý kiến đại diện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, lãnh đạo UBND thành phố đã kết luận:

- Thống nhất với Báo cáo số 559/BC-TTTP ngày 21/9/2010 của Thanh tra thành phố;

- Giao Thanh tra thành phố dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định theo quy định của Luật Khiếu nại.”

Kết luận:

- Về việc ban hành Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND quận N không cùng thời điểm với quyết định thu hồi đất (Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND quận N):

Việc Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 3567/QĐ UBND sau Quyết định số 971/QĐ-UBND gần 08 tháng là chưa đảm bảo về thời gian theo quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai 2013.

Tuy nhiên, xét thấy việc chậm trễ ban hành quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Ngọc Q không thay đổi bản chất về kết quả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Ngọc Q.

- Về việc ban hành Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế, thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Ngọc Q: Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT thì Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 đảm bảo về thẩm quyền, quy trình và mẫu theo quy định.

Từ những nhận định và căn cứ trên, ngày 09/02/2021 Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 129/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Ngọc Q là đúng quy định của pháp luật, nay Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm đã giải quyết tại Quyết định này.

*** Tại phiên tòa và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND và Chủ tịch UBND quận N trình bày:**

1. Cơ sở pháp lý UBND quận ban hành Quyết định số 971/QĐ ngày 27 tháng 3 năm 2017 về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án đường T nối dài (đoạn từ Khu số 4 – Khu đô thị mới Nam cầu T đến giáp phân khu X4 - Khu tái định cư H 2).

- Căn cứ Quyết định số 3796/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư dự án đường T nối dài (đoạn từ Khu số 4 - Khu đô thị mới Nam cầu T đến giáp phân khu X4 - Khu tái định cư H 2), quận N, trong đó phê duyệt các căn cứ pháp lý tại Phần I, gồm có Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 13 tháng 03 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 03 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trong đó quy định UBND quận, huyện xem xét ký Quyết định thu hồi đất và UBND thành phố ký ban hành Quyết định phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Từ những căn cứ trên, UBND quận N ban hành Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Dự án đường T nối dài (đoạn từ Khu số 4 - Khu đô thị mới Nam cầu T đến giáp phân khu X4 - Khu tái định cư H 2) là phù hợp với quy định của UBND thành phố Đà Nẵng.

2. Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với ông Bùi Ngọc Q thuộc diện giải tỏa dự án đường T nối dài đoạn từ Khu số 4 - Khu đô thị mới Nam cầu T đến giáp phân khu X4 - Khu tái định cư H 2) thuộc phường H, quận N.

- Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 03 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngày 24 tháng 3 năm 2015. Theo nội dung Quyết định này thì thẩm quyền phê duyệt Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và vật kiến trúc do UBND thành phố ban hành. Do đó, tại thời điểm này UBND quận N không có thẩm quyền phê duyệt Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và vật kiến trúc của hộ ông Bùi Ngọc Q mà chỉ ban hành Quyết định thu hồi đất.

- Sau đó, ngày 10 tháng 4 năm 2017, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 4 năm 2017. Theo nội dung Quyết định này thì thành phố giao UBND các quận, huyện ban hành Quyết định phê duyệt Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và vật kiến trúc của các hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi giải tỏa dự án theo Phương án tổng của UBND thành phố. Do đó, trên cơ sở đề nghị của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất số 2 trình UBND quận phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết của hộ ông Bùi Ngọc Q nên việc UBND quận N ban hành Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết là phù hợp với hiệu lực thi hành tại Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 của UBND thành phố Đà Nẵng.

- Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND quận N là Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Bùi Ngọc Q và phê duyệt chi phí phục vụ giải tỏa là 02% của tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ. Việc UBND quận N ban hành Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 là cần thiết vì tại nội dung Quyết định phải thể hiện rõ, chi tiết về mức bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của Nhà nước khi thu hồi đất để thực hiện dự án và phải thể hiện rõ chi tiết về tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định đối với hộ ông Bùi Ngọc Q có giá trị là bao nhiêu. Đồng thời tại nội dung Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND quận N chỉ nhắc lại các khoản hỗ trợ khác mà trước đây đã được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt (UBND quận N không phê duyệt lại kết quả phê duyệt giải quyết kiến nghị của Chủ tịch UBND thành phố và các khoản hỗ trợ của Chủ tịch UBND thành phố không tính trong 02% của tổng giá trị bồi thường hỗ trợ). Các Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 16/6/2016, Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 và là Quyết định phê duyệt kết quả giải quyết kiến nghị không phải Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ

chi tiết. Đồng thời, tại nội dung của Quyết định, Chủ tịch UBND thành phố chỉ phê duyệt hỗ trợ thêm ngoài các khoản đã được bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định.

- Tại nội dung Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND quận N không thể hiện kết quả phê duyệt giải quyết kiến nghị hỗ trợ đền bù, bố trí tái định cư tại Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND thành phố. Lý do: Ngày 21/8/2017, UBND quận N có nhận Tờ trình số 349/TTr-CNTTPTQĐ của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất số 2, qua kiểm tra và thẩm định hồ sơ thì xét thấy Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất số 2 đã chưa hoàn thiện đầy đủ thành phần hồ sơ theo đúng quy định, đến ngày 11/11/2017 Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất số 2 đã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và được Chủ tịch UBND quận N phê duyệt tại Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017. Do tại thời điểm ngày 21/8/2017 Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất số 2 trình hồ sơ theo Tờ trình số 349/TTr-CNTTPTQĐ, UBND thành phố Đà Nẵng chưa ban hành Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 22/9/2017.

- Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND quận N không thể hiện kết quả phê duyệt giải quyết kiến nghị hỗ trợ đền bù, bố trí tái định cư tại Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Chủ tịch UBND thành phố không làm thay đổi giá trị của các mức bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Bùi Ngọc Q.

3. Các quyết định hành chính liên quan đến nội dung khiếu nại

a) Quyết định phê duyệt phương án chi tiết và quyết định thu hồi đất

Về hồ sơ, thủ tục ban hành quyết định phê duyệt phương án chi tiết

- Ngày 14 tháng 6 năm 2016, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 3796/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2016 về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư dự án đường T nối dài (đoạn từ Khu số 4 – Khu đô thị mới Nam cầu T đến giáp phân khu X4 – Khu tái định cư H 2, quận N.

- Hội đồng bồi thường thiệt hại, hỗ trợ và tái định cư của dự án đường T nối dài tổ chức cuộc họp xem xét hồ sơ của các hộ có liên quan thuộc dự án.

- Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 và Phòng Tài nguyên và Môi trường quận thống nhất và trình hồ sơ lần lượt tại Tờ trình số 349/TTr-CNTTPTQĐ2 và Tờ trình số 1396/TTr-PTNMT ngày 11 tháng 11 năm 2017, làm cơ sở để Chủ tịch UBND quận xem xét, quyết định việc phê duyệt phương án chi tiết.

- Vấn đề quyết định phê duyệt phương án chi tiết và quyết định thu hồi đất được ban hành không cùng ngày, vấn đề này được giải trình như sau:

- Theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về trình tự, thủ tục thu hồi đất thì UBND quận là cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân và UBND quận N đã ban hành Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2017 việc thu hồi

đất của hộ ông Bùi Ngọc Q; và cũng tại Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND thì thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết là của UBND thành phố Đà Nẵng.

- Bên cạnh đó, dự án đường T nổi dài đã triển khai thực hiện nhưng kéo dài trong nhiều năm, mặc dù đã được UBND quận N ban hành Quyết định thu hồi đất nhưng hộ ông Bùi Ngọc Q vẫn chưa có quyết định phê duyệt chi tiết vào thời điểm Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành. Ngày 10 tháng 4 năm 2017, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND, có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 4 năm 2017 và thay thế Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND. Trên cơ sở rà soát và xem xét về thẩm quyền được giao theo quy định tại Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND thì Chủ tịch UBND quận N là người có thẩm quyền phê duyệt phương án; mà trường hợp hộ ông Bùi Ngọc Q đã được Chủ tịch UBND quận N phê duyệt tại Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2017.

Về thể thức văn bản: Đảm bảo thể thức theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV về thể thức trình bày văn bản.

Do đó, việc Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 3567/QĐ-UBND là đúng.

b) Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tiến hành cưỡng chế

Về hồ sơ, trình tự, thủ tục: Căn cứ quy định của pháp luật về cưỡng chế thu hồi đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu hồ sơ đề nghị Phòng Tư pháp quận thẩm định (Công văn số 176/PTP ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Phòng Tư pháp) trước khi trình Chủ tịch UBND quận N ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất như sau:

- Ngày 27 tháng 3 năm 2017, UBND quận N đã ban hành Quyết định số 971/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Bùi Ngọc Q;

- Ngày 03 tháng 7 năm 2019, UBND phường H đã tổ chức họp vận động các hộ dân chưa chấp hành bàn giao mặt bằng dự án đường T nổi dài. Theo Biên bản cuộc họp thì hộ ông Bùi Ngọc Q không chấp hành việc bàn giao mặt bằng;

- Ngày 04 tháng 7 năm 2019, UBND phường H đã báo cáo kết quả vận động các hộ có hồ sơ giải tỏa thuộc dự án đường T nổi dài tại Báo cáo số 552/BC-UBND. Theo Báo cáo này, hộ ông Bùi Ngọc Q chưa thống nhất bàn giao mặt bằng đối với thửa đất bị thu hồi theo Quyết định số 971/QĐ-UBND;

- Ngày 23 tháng 7 năm 2019, Ban Giải phóng mặt bằng quận N đã đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất dự án đường T nổi dài tại Tờ trình số 616/TTr-BGPMB;

- Ngày 11 tháng 9 năm 2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận đã đề nghị phê duyệt quyết định cưỡng chế thu hồi đất tại Tờ trình số 1227/TTr-PTNMT.

Về thẩm quyền ban hành: Chủ tịch UBND quận là người có thẩm quyền ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Về mẫu và thể thức văn bản: Đảm bảo theo mẫu của quyết định cưỡng chế tại Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất và thể thức theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV về thể thức trình bày văn bản.

Do đó, việc Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 4518/QĐ-UBND về cưỡng chế thu hồi đất là đúng.

Về tiến hành cưỡng chế: Ngày 28 tháng 02 năm 2020, Ban Thực hiện cưỡng chế đã tổ chức họp vận động, thuyết phục, đối thoại với hộ ông Bùi Ngọc Q nhằm bàn giao mặt bằng. Kết quả đối thoại, hộ ông Bùi Ngọc Q chấp hành bàn giao mặt bằng trước ngày 07 tháng 3 năm 2020. Trên thực tế, hộ ông Bùi Ngọc Q không bàn giao mặt bằng. Do đó, ngày 14 tháng 5 năm 2020, Ban Thực hiện cưỡng chế đã tổ chức và hoàn thành việc cưỡng chế, bàn giao mặt bằng để triển khai dự án.

c) Giải trình về xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và xem xét bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư trường hợp hộ ông Bùi Ngọc Q

Đối soát với hồ sơ theo Chỉ thị số 299/TTg ngày 11 tháng 10 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ thì thửa đất này thuộc một phần thửa đất số 07, tờ bản đồ số 01, đất cát, do UBND phường quản lý;

Đối soát với hồ sơ theo Nghị định số 64-CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 của Chính phủ thì thửa đất này thuộc một phần của thửa đất số 03, tờ bản đồ số 01, đất N (đất nghĩa địa), do UBND phường quản lý.

Về quá trình sử dụng nhà, đất: Ngày 22 tháng 12 năm 2009, ông Dương M và bà Tống Thị Đ Chủ hộ có đơn xin tách thửa, tách thuế và được UBND phường H xác nhận ngày 23 tháng 12 năm 2009 với nội dung: Thống nhất cho điều chỉnh tên trong bộ thuế nhà đất (một phần diện tích 126 m²) từ bà Trương (Tống) Thị Đ sang tên Bùi Ngọc Q. Hộ khẩu ông Bùi Ngọc Q tại phường T, quận H nhập nhờ vào hộ khẩu bà Lê Thị M, tổ 04, S, H từ ngày 21 tháng 4 năm 2010 (nơi đăng ký hộ khẩu này là không cùng vị trí với vị trí thửa đất bị thu hồi nêu trên). Biên lai thu thuế nhà đất năm 2010, truy thu năm 2009. Hiện trạng: Có nhà và cây cối, hoa màu; Biên bản kiểm tra thực trạng sử dụng nhà và đất của hộ ông Bùi Ngọc Q do UBND phường H và các thành phần liên quan lập ngày 10 tháng 12 năm 2015, kết quả kiểm tra ghi nhận tại Biên bản: Nhà không. UBND phường H đã xác định thời điểm bắt đầu sử dụng nhà và đất của hộ ông Q là sau ngày 01 tháng 7 năm 2004.

Nhìn chung, kết quả bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Bùi Ngọc Q đã được Chủ tịch UBND quận N phê duyệt tại Quyết định số 3567/QĐ-UBND là phù hợp với nguồn gốc, quá trình, hiện trạng sử dụng đất (không cư trú thường xuyên, liên tục và hiện trạng khi kiểm định là nhà không, hộ khẩu không phải vị trí đất thu hồi mà nhập nhờ vào hộ khẩu của bà Lê Thị Một và quy định của

UBND thành phố về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; đồng thời Hội đồng đã có rà soát, xem xét, đề xuất việc giải quyết, hỗ trợ khác đảm bảo quyền lợi của hộ ông Q; việc ông Q yêu cầu bố trí tái định cư là không có cơ sở giải quyết.

4. Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Bùi Ngọc Q

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, UBND quận N đã tiếp nhận đơn khiếu nại lập ngày 27 tháng 11 năm 2019 của ông Bùi Ngọc Q.

- Ngày 04 tháng 12 năm 2019, Ban Tiếp công dân quận tham mưu UBND quận ban hành Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại và giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 05 tháng 12 năm 2019, Chánh Thanh tra quận đã ban hành Quyết định xác minh nội dung khiếu nại và phê duyệt kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại. Quá trình xác minh, Tổ xác minh đã làm việc và thu thập thông tin, tài liệu, bằng chứng, yêu cầu giải trình từ người khiếu nại, các cơ quan, đơn vị liên quan gồm Phòng Tài nguyên - Môi trường quận, Ban Giải phóng mặt bằng quận, Đội Kiểm tra Quy tắc đô thị quận và UBND phường H; đi xác minh thực tế tại vị trí thửa đất bị thu hồi của ông Q.

- Ngày 15 tháng 01 năm 2020, Thanh tra quận đã ban hành Báo cáo số 01/BC-TTQ về kết quả xác minh nội dung khiếu nại. Vì lý do thời gian hoàn thành việc xác minh gần dịp Tết Âm lịch 2020, Thanh tra quận đã làm việc và thống nhất với ông Bùi Ngọc Q tổ chức đối thoại giải quyết khiếu nại sau thời gian nghỉ Tết.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, UBND quận đã tổ chức buổi đối thoại với ông Bùi Ngọc Q và ngày 09 tháng 3 năm 2020, Chủ tịch UBND quận đã ký ban hành Quyết định số 835/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Bùi Ngọc Q. Quyết định này đã được gửi đến người khiếu nại, các cơ quan, đơn vị liên quan và công khai theo quy định. Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Bùi Ngọc Q là đúng quy định.

Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc hủy Quyết định thu hồi, hủy quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và hủy quyết định cưỡng chế của UBND và Chủ tịch UBND quận.

**** Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi cục thuế khu vực S – N vắng mặt nhưng có trình bày:***

Trường hợp của hộ ông Bùi Ngọc Q nộp thuế từ năm 2011 trở về trước là 03 biên lai thu tiền sử dụng đất. Từ 2012 đến 2015 có 04 biên lai nộp thuế đất phi nông nghiệp.

Theo Thông tư 83/2014 tại điểm 1 Mục 3 quy định thì người sử dụng đất phải kê khai nộp thuế nhà đất nhưng không phải là cơ sở khẳng định tính hợp pháp.

Theo Thông tư 153/2011 điểm 3.3 Điều 3 quy định người sử dụng đất có trách nhiệm kê khai nộp thuế, không phải là căn cứ để giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất.

**** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan là UBND và Chủ tịch UBND phường H, quận N; ông Dương M và ông Nguyễn T không tham gia trong quá trình tố tụng tại Tòa án và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.***

**** Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.***

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206 và Điều 213 của Luật tố tụng Hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Ngọc Q về việc đề nghị Tòa án:

- Hủy Quyết Định số 971/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của UBND quận N về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án đường T nối dài (đoạn từ khu số 4 đến giáp Phân khu X4 - Khu tái định cư H).

- Hủy Quyết Định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Bùi Ngọc Q thuộc diện giải tỏa để thực hiện dự án đường T nối dài (đoạn từ Khu số 4 đến giáp Phân khu X4- Khu tái định cư H 2) thuộc phường H, quận N.

- Hủy Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 09/03/2020 của Chủ tịch UBND quận N về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Ngọc Q trú tổ 06, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- Hủy Quyết Định số 529/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Ngọc Q.

- Hủy Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Ngọc Q đang sử dụng thửa đất số 33, thuộc tờ bản đồ số 06, tại phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, người khởi kiện ông Bùi Ngọc Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng và xem xét quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người khởi kiện có kháng cáo giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không đối thoại thành, Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện ông Bùi Ngọc Q kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm. Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3] Kháng cáo của ông Q cho rằng Toà án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng trong việc xác minh thu thập tài liệu chứng cứ; vi phạm trong việc xem xét xử lý văn bản quy phạm pháp luật và xác định Phó Chủ tịch UBND quận N được quyền ký thay Chủ tịch đối với các quyết định thu hồi, phê duyệt bồi thường, hỗ trợ là vi phạm pháp luật về đất đai thì thấy:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 66, khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 thì UBND quận N có thẩm quyền thu hồi đất.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ quyền hạn của UBND huyện được quy định tại khoản 6 Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương thì nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch UBND quận N có quyền được uỷ quyền cho Phó Chủ tịch quận hoặc người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận thực hiện nhiệm vụ quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch UBND quận.

Do đó, việc Chủ tịch UBND quận N uỷ quyền cho Phó Chủ tịch ký thay các Quyết định 971/QĐ-UBND, Quyết định 3567/QĐ-UBND về thu hồi, phê duyệt bồi thường hỗ trợ là đúng quy định của pháp luật.

Về thu thập xác minh tài liệu chứng cứ thì Toà án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ làm cơ sở để giải quyết vụ án theo đúng quy định tại Điều 84 Luật tố tụng hành chính.

[4] Về kháng cáo của ông Q cho rằng việc UBND quận N ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường không cùng ngày là không đúng; Tòa án cấp sơ thẩm không đánh giá việc chuyển nhượng nhà đất đã được UBND phường H xác nhận đồng ý cho tách thửa, tách thuế, xác định loại đất thu hồi không đúng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án đường T nối dài (đoạn từ Khu số 4 - Khu đô thị mới Nam cầu T đến giáp phân khu X4 - Khu tái định cư H 2). Căn cứ Quyết định số 3796/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư dự án đường T nối dài (đoạn từ Khu số 4 - Khu đô thị mới Nam cầu T đến giáp phân khu X4 - Khu tái định cư H 2). Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 03 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trong đó quy định UBND quận, huyện xem xét ký Quyết định thu hồi đất và UBND thành phố ký ban hành Quyết định phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. UBND quận N ban hành Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 về việc thu hồi đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Dự án đường T nối dài là đúng quy định.

Về việc ông Q cho rằng trước khi nhận được Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 về việc thu hồi đất của ông, UBND quận N không thực hiện ban hành văn bản thông báo thu hồi đất cho ông. Quyết định thu hồi đất số 971/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 không cùng ngày với Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Quyết định thu hồi đất số 971/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 ký sau giấy mời nhận tiền ngày 02/11/2015.

Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Trước khi ban hành Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 về việc thu hồi đất, UBND quận đã có Thông báo thu hồi đất số 297/TB ngày 04/9/2015 thông báo thu hồi đất cho hộ ông Q. Tuy nhiên UBND không cung cấp được căn cứ đã giao cho ông Q vì vậy việc UBND không giao thông báo thu hồi đất cho hộ ông Q là trái với quy định tại Điều 69 Luật Đất đai.

Việc UBND ban hành Quyết Định thu hồi đất số 971/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 không cùng ngày với Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư là không đúng quy định theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai. Quyết định thu hồi đất số 971/QĐ-UBND ký sau giấy mời nhận tiền ngày 02/11/2015 là không đúng quy định.

Toà án cấp sơ thẩm nhận định mặc dù UBND quận N không thực hiện đầy đủ và không đúng các thủ tục về thu hồi đất nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Q nên kiến nghị UBND quận N để rút kinh nghiệm khắc

phục. Thấy rằng, nhận định của Toà án cấp sơ thẩm là có căn cứ bởi vì việc không ban hành Quyết định thu hồi, bồi thường cùng thời điểm là vi phạm Điều 69 Luật Đất đai 2013 nhưng việc bồi thường cho người bị thu hồi đất đảm bảo nguồn gốc, hiện trạng sử dụng và quy định của UBND thành phố Đà Nẵng về bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo đúng Quyết định số 63/2012/QĐ-UB ngày 20/12/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng nên Toà án cấp sơ thẩm đã kiến nghị UBND quận N để rút kinh nghiệm là có căn cứ.

Về xác định nguồn gốc loại đất khi thu hồi thì thấy: Theo hồ sơ thể hiện: Nhà và đất của hộ ông Q qua rà soát thấy ban đầu theo Chỉ thị số 299/TTg ngày 11 tháng 10 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ thì thửa đất này thuộc một phần thửa đất số 07, tờ bản đồ số 01, đất cát, do UBND phường quản lý;

Rà soát với hồ sơ theo Nghị định số 64-CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 của Chính phủ thì thửa đất này thuộc một phần của thửa đất số 03, tờ bản đồ số 01, đất N (đất nghĩa địa), do UBND phường quản lý.

Quá trình sử dụng nhà, đất: Ngày 22 tháng 12 năm 2009, ông Dương M và bà Tống Thị Đ là chủ hộ có đơn xin tách thửa, tách thuế và được UBND phường H xác nhận ngày 23 tháng 12 năm 2009 với nội dung: Thống nhất cho điều chỉnh tên trong bộ thuế nhà đất (một phần diện tích 126m²) từ bà Trương (Tống) Thị Đ sang tên Bùi Ngọc Q. Hộ ông Dương M chưa được cấp GCN.

Hộ khẩu ông Bùi Ngọc Q tại phường T, quận H nhập nhờ vào hộ khẩu bà Lê Thị M, tổ 04, S, H từ ngày 21 tháng 4 năm 2010 (nơi đăng ký hộ khẩu này là không cùng vị trí với vị trí thửa đất bị thu hồi nêu trên). Biên lai thu thuế nhà đất năm 2010, truy thu năm 2009. Hiện trạng: Có nhà và cây cối, hoa màu; Biên bản kiểm tra thực trạng sử dụng nhà và đất của hộ ông Bùi Ngọc Q do UBND phường H và các thành phần liên quan lập ngày 10 tháng 12 năm 2015, kết quả kiểm tra ghi nhận tại Biên bản: Nhà không, UBND phường H đã xác định thời điểm bắt đầu sử dụng nhà và đất của hộ ông Q là sau ngày 01 tháng 7 năm 2004.

Đối với các biên lai thu thuế nhà, đất, thấy rằng: Theo quy định tại Thông tư 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thì người sử dụng đất phải kê khai nộp thuế nhà, đất nhưng không phải là căn cứ để giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất. Đối với thông báo nộp thuế số 3258/TBCCT ngày 3/9/2012 của Chi cục thuế quận N gửi cho ông Q có nội dung: thuế đất ở tại đô thị, đây là địa chính UBND phường H xác nhận hiện trạng sử dụng đất của người nộp thuế chứ không phải là được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất là đất ở đô thị (BL 352).

Căn cứ Điều 76 Luật Đất đai 2013 quy định về những trường hợp thu hồi đất mà không bồi thường tại điểm đã quy định “*Đất nông nghiệp do cộng đồng dân cư sử dụng*”.

Căn cứ điểm m khoản 5 Điều 24 Quyết định 63/2012 ngày 20/12/2012 của UBND TP Đà Nẵng thì “*Đất nông nghiệp do xã phường quản lý*” là thuộc trường hợp không bồi thường đất.

Diện tích đất của hộ ông Q bị thu hồi là loại đất được xác định là nghĩa địa do phường quản lý. Vì vậy căn cứ vào các quy định trên thì không có căn cứ để bồi thường đất và không bố trí tái định cư.

[5] Về nội dung kháng cáo của ông Q cho rằng Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng đã hết hiệu lực để giải quyết, thấy rằng: UBND quận N ban hành Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 và Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 về thu hồi đất và bồi thường đối với ông Q đều vào năm 2017, tại thời điểm này Quyết định số 63/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đang có hiệu lực thi hành. Do đó, việc Toà án cấp sơ thẩm cũng như UBND quận N căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 để xem xét hỗ trợ bồi thường cho hộ Q là đúng quy định.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Ngọc Q về việc yêu cầu hủy các Quyết Định số 971/QĐ-UBND ngày 27/3/2017; Quyết Định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017; Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 9/3/2020; Quyết Định số 529/QĐ-UBND ngày 9/2/2021 và Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 là có căn cứ, đúng pháp luật. Những nội kháng cáo của người khởi kiện không có căn cứ và người khởi kiện kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì mới làm thay đổi bản chất vụ án nên không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Bùi Ngọc Q phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của ông Bùi Ngọc Q, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206 và Điều 213 của Luật tố tụng Hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Ngọc Q về việc đề nghị Tòa án:

- Hủy Quyết Định số 971/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của UBND quận N về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án đường T nối dài (đoạn từ khu số 4 đến giáp Phân khu X4 -

Khu tái định cư H).

- Hủy Quyết Định số 3567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Bùi Ngọc Q thuộc diện giải tỏa để thực hiện dự án đường T nổi dài (đoạn từ Khu số 4 đến giáp Phân khu X4- Khu tái định cư H 2) thuộc phường H, quận N.

- Hủy Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 09/03/2020 của Chủ tịch UBND quận N về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Ngọc Q trú tổ 06, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- Hủy Quyết Định số 529/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Ngọc Q.

- Hủy Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Ngọc Q đang sử dụng thửa đất số 33, thuộc tờ bản đồ số 06, tại phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Bùi Ngọc Q phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005049 ngày 26/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ GDKT III);
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP; HS; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Cường